TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP.HCM
PHÒNG KẾ HOẠCH ĐT - KHẢO THÍ

Số: 273/ĐHKT-KHĐTKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2021

Kính gửi: **Các Khoa đào tạo, Ban chuyên môn và Bộ môn**

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2021 của Hệ (ĐHCQ, VB2CQ, LTĐHCQ) và kết quả đăng ký học phần của sinh viên hệ chính quy, Phòng Kế hoạch đào tạo - Khảo thí trân trọng gửi đến các Khoa đào tạo, Ban chuyên môn và Bộ môn **Thời khóa biểu chính thức học kỳ cuối năm 2021** của các khóa sau:

+ Khóa 44 - Hệ Đại học chính quy (**CT Đại trà và CT Chất lượng cao**).

+ Khóa 45 - Hệ Đại học chính quy (**CT Đại trà và CT Chất lượng cao**).

+ Khóa 46 - Hệ Đại học chính quy (**CT Chất lượng cao, chưa bao gồm CT Đại trà**).

+ Khóa 21.2, 22.1, 22.2, 23.1, 23.2 - Hệ Văn bằng 2 chính quy.

+ Khóa 24.2, 25.1, 25.2 - Hệ Liên thông đại học chính quy.

Thời khóa biểu chính thức có sự thay đổi so với thời khóa biểu dự kiến về việc hủy, bổ sung, điều chỉnh một số lớp học phần. Phòng Kế hoạch đào tạo – Khảo thí kính đề nghị các Khoa, Ban, Bộ môn cập nhật và thông báo cho giảng viên, sinh viên biết để thực hiện. Thời khóa biểu này chưa bao gồm các lớp học phần thuộc Khóa 46 Chương trình Đại trà. Sau khi sinh viên hoàn tất đăng ký học phần, Phòng Kế hoạch đào tạo – Khảo thí sẽ bổ sung Thời khóa biểu chính thức của Khóa 46 Chương trình Đại trà.

Phòng Kế hoạch đào tạo - Khảo thí kính đề nghị các Khoa, Ban, Bộ môn lưu ý nội dung Thông báo số 1948/TB-ĐHKT-KHĐTKT ngày 08/09/2020 về một số nội dung liên quan đến hình thức giảng dạy LMS.

Để thực hiện công tác lập lịch thi, Giảng viên đăng ký hình thức thi theo mẫu trên website Phòng Kế hoạch đào tạo – Khảo thí (khdtkt.ueh.edu.vn) và email theo địa chỉ (qlgd@ueh.edu.vn) chậm nhất 2 tuần kể từ ngày bắt đầu lớp học phần.

Đối với các lớp học phần học tại Cơ sở Nguyễn Văn Linh vào buổi sáng, thời gian bắt đầu học sẽ từ 07g10 hoặc từ 07g45. Phòng Kế hoạch đào tạo – Khảo thí kính đề nghị giảng viên và sinh viên lưu ý để sắp xếp việc di chuyển cho phù hợp.

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ về Phòng kế hoạch đào tạo - Khảo thí.

Trân trọng,

Nơi nhận:
- Như trên;
- P. ĐT, P. TCKT;
- P. CSHTNH, P. TTPC; P. CSVC;
- Website P. KHĐTKT;
- Lưu: VT, KHĐTKT.

KT. TRƯỞNG PHÒNG P.KHĐT - KT
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

(Đã ký)

ThS. Võ Thị Tâm

KHÓA 23.1 – HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 3) (CHÍNH THỨC)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	09/08/2021 – 05/12/2021
Các ngày nghỉ	02/09/2021, 19/11/2021 03/09/2021 (nghỉ và đăng ký bù tại website P.KHĐT – KT theo TB 663/TB-ĐHKT-VP)
Nghỉ học cuối năm	20/12/2021 – 02/01/2022

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2021

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	SV vào trường theo cổng đường Đào Duy Từ
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
HP GDTC	Khu TDTT Q.8	144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8	
GĐ N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GĐ N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP) SẼ ĐƯỢC PHÒNG KHĐT – KT THÔNG BÁO SAU

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 23.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi tổ chức		3	21C1MAN502006201	80	AD01,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-402	13/08/2021 - 01/10/2021	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-402	08/09/2021 - 29/09/2021	
Phân tích định lượng trong quản trị		3	21C1MAN502012201	80	AD01,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-402	08/10/2021 - 26/11/2021	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-402	27/10/2021 - 24/11/2021	
Quản trị chất lượng		3	21C1MAN502007201	80	AD01,02	2	4	17g45 - 21g10	B2-402	04/10/2021 - 29/11/2021	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-402	06/10/2021 - 20/10/2021	
Quản trị nguồn nhân lực		3	21C1MAN502004201	80	AD01,02	2	4	17g45 - 21g10	B2-402	09/08/2021 - 27/09/2021	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-402	11/08/2021 - 01/09/2021	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 23.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng Nghe TATM 5		2	21C1LIS513013201	70	AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-704	11/08/2021 - 29/09/2021	Đổi Ph.học
Kỹ năng Nói TATM 5		2	21C1SPE513019201	70	AV01	6	4	17g45 - 21g10	B1-704	13/08/2021 - 01/10/2021	Đổi ph.học
Kỹ năng Viết TATM 5		2	21C1WRI513031201	70	AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-704	06/10/2021 - 24/11/2021	Đổi Ph.học
Kỹ năng Đọc TATM 5		2	21C1REA513025201	70	AV01	6	4	17g45 - 21g10	B1-704	08/10/2021 - 03/12/2021	Đổi Ph.học
Ngữ Âm - Âm vị học		2	21C1ENG513038201	70	AV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-704	09/08/2021 - 27/09/2021	Đổi Ph.học
Quản trị nguồn nhân lực - EN	EN	3	21C1MAN502116201	70	AV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-704	04/10/2021 - 06/12/2021	Đổi Ph.học
						4	4	17g45 - 21g10	B1-704	01/12/2021 - 08/12/2021	

[Học phần tự chọn nhóm 2: chọn 1 trong 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngữ nghĩa học		2	21C1ENG513041201	70	HPTC.2.AV01	5	4	17g45 - 21g10	B1-504	07/10/2021 - 25/11/2021	Hủy
Từ vựng học		2	21C1ENG513040201	70	HPTC.2.AV01	3	4	17g45 - 21g10	B1-505	05/10/2021 - 23/11/2021	Đổi Ph.học

[Lịch học ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) dành cho chuyên ngành Tiếng Anh thương mại]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 1		3	21C1CHN51310101	40	NN2.CHN.AV01	3	4	17g45 - 21g10	B1-704	10/08/2021 - 07/09/2021	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-704	12/08/2021 - 26/08/2021	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-704	14/08/2021 - 04/09/2021	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 2		3	21C1CHN51310201	40	NN2.CHN.AV01	5	4	17g45 - 21g10	B1-704	09/09/2021 - 30/09/2021	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-704	11/09/2021 - 02/10/2021	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-704	14/09/2021 - 05/10/2021	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 3		3	21C1CHN51310301	40	NN2.CHN.AV01	5	4	17g45 - 21g10	B1-704	07/10/2021 - 28/10/2021	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-704	09/10/2021 - 30/10/2021	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-704	12/10/2021 - 02/11/2021	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 4		3	21C1CHN51310401	40	NN2.CHN.AV01	5	4	17g45 - 21g10	B1-704	04/11/2021 - 25/11/2021	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-704	06/11/2021 - 27/11/2021	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-704	09/11/2021 - 30/11/2021	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 1		3	21C1CHN51310102	40	NN2.CHN.AV02	2	4	17g45 - 21g10	B1-704	09/08/2021 - 30/08/2021	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-704	11/08/2021 - 01/09/2021	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-704	13/08/2021 - 03/09/2021	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 2		3	21C1CHN51310202	40	NN2.CHN.AV02	2	4	17g45 - 21g10	B1-704	06/09/2021 - 27/09/2021	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-704	08/09/2021 - 29/09/2021	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-704	10/09/2021 - 01/10/2021	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 3		3	21C1CHN51310302	40	NN2.CHN.AV02	2	4	17g45 - 21g10	B1-704	04/10/2021 - 25/10/2021	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-704	06/10/2021 - 27/10/2021	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-704	08/10/2021 - 29/10/2021	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 4		3	21C1CHN51310402	40	NN2.CHN.AV02	2	4	17g45 - 21g10	B1-704	01/11/2021 - 29/11/2021	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-704	03/11/2021 - 24/11/2021	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-704	05/11/2021 - 26/11/2021	

[Lịch học ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp) dành cho chuyên ngành Tiếng Anh thương mại]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp) phần 1		3	21C1FRE51310101	40	NN2.FRE.AV01	3	4	17g45 - 21g10	B1-804	10/08/2021 - 07/09/2021	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	12/08/2021 - 26/08/2021	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-804	14/08/2021 - 04/09/2021	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp) phần 2		3	21C1FRE51310201	40	NN2.FRE.AV01	5	4	17g45 - 21g10	B1-804	09/09/2021 - 30/09/2021	Hủy
						7	4	17g45 - 21g10	B1-804	11/09/2021 - 02/10/2021	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-804	14/09/2021 - 05/10/2021	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp) phần 3		3	21C1FRE51310301	40	NN2.FRE.AV01	5	4	17g45 - 21g10	B1-804	07/10/2021 - 28/10/2021	Hủy
						7	4	17g45 - 21g10	B1-804	09/10/2021 - 30/10/2021	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-804	12/10/2021 - 02/11/2021	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp) phần 4		3	21C1FRE51310401	40	NN2.FRE.AV01	5	4	17g45 - 21g10	B1-804	04/11/2021 - 25/11/2021	Hủy
						7	4	17g45 - 21g10	B1-804	06/11/2021 - 27/11/2021	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-804	09/11/2021 - 30/11/2021	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp) phần 1		3	21C1FRE51310102	40	NN2.FRE.AV02	2	4	17g45 - 21g10	B1-804	09/08/2021 - 30/08/2021	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-804	11/08/2021 - 01/09/2021	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-804	13/08/2021 - 03/09/2021	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp) phần 2		3	21C1FRE51310202	40	NN2.FRE.AV02	2	4	17g45 - 21g10	B1-804	06/09/2021 - 27/09/2021	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-804	08/09/2021 - 29/09/2021	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-804	10/09/2021 - 01/10/2021	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp) phần 3		3	21C1FRE51310302	40	NN2.FRE.AV02	2	4	17g45 - 21g10	B1-804	04/10/2021 - 25/10/2021	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-804	06/10/2021 - 27/10/2021	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-804	08/10/2021 - 29/10/2021	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp) phần 4		3	21C1FRE51310402	40	NN2.FRE.AV02	2	4	17g45 - 21g10	B1-804	01/11/2021 - 29/11/2021	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-804	03/11/2021 - 24/11/2021	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-804	05/11/2021 - 26/11/2021	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 23.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích tài chính		3	21C1FIN505012201	110	FN01,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-308	13/08/2021 - 01/10/2021	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-308	08/09/2021 - 29/09/2021	
Sản phẩm phái sinh		3	21C1FIN505015201	110	FN01,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-308	08/10/2021 - 26/11/2021	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-308	27/10/2021 - 24/11/2021	
Đầu tư tài chính		3	21C1FIN505005201	110	FN01,02	2	4	17g45 - 21g10	B2-308	09/08/2021 - 27/09/2021	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-308	11/08/2021 - 01/09/2021	

[Học phần tự chọn: chọn 3 trong 7 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	21C1TAX504016201	110	HPTC.FN01,02	7	4	17g45 - 21g10	B2-601	14/08/2021 - 02/10/2021	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B2-601	09/09/2021 - 30/09/2021	
Kế toán tài chính		3	21C1ACC507002201	110	HPTC.FN01,02	2	4	17g45 - 21g10	B2-308	04/10/2021 - 29/11/2021	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-308	06/10/2021 - 20/10/2021	
Kiểm toán		3	21C1ACC507021201	110	HPTC.FN01,02	3	4	17g45 - 21g10	B2-308	10/08/2021 - 26/10/2021	
Luật doanh nghiệp		3	21C1LAW511037203	110	HPTC.FN01,02	5	4	17g45 - 21g10	B2-308	12/08/2021 - 04/11/2021	
Marketing căn bản		3	21C1MAR503001201	110	HPTC.FN01,02	5	4	17g45 - 21g10	B2-601	07/10/2021 - 11/11/2021	Hủy
						3	4	17g45 - 21g10	B2-601	12/10/2021 - 16/11/2021	
Ngân hàng thương mại		3	21C1BAN506006201	110	HPTC.FN01,02	7	4	17g45 - 21g10	B2-308	14/08/2021 - 30/10/2021	
Thuế Quốc tế		3	21C1TAX504022201	110	HPTC.FN01,02	3	4	17g45 - 21g10	B2-601	10/08/2021 - 05/10/2021	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B2-601	12/08/2021 - 26/08/2021	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 23.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Logistics quốc tế		3	21C1BUS503107201	60	FT01	6	4	17g45 - 21g10	B2-205	13/08/2021 - 01/10/2021	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-205	08/09/2021 - 29/09/2021	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	21C1BUS503006201	60	FT01	2	4	17g45 - 21g10	B2-205	09/08/2021 - 27/09/2021	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-205	11/08/2021 - 01/09/2021	
Tài chính quốc tế		3	21C1FIN505002201	60	FT01	6	4	17g45 - 21g10	B2-205	08/10/2021 - 26/11/2021	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-205	27/10/2021 - 24/11/2021	
Thương mại quốc tế		3	21C1COM503022201	60	FT01	2	4	17g45 - 21g10	B2-205	04/10/2021 - 29/11/2021	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-205	06/10/2021 - 20/10/2021	

[Học phần tự chọn nhóm 1: chọn 1 trong 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế		3	21C1BUS503013201	60	HPTC.1.FT 01	3	4	17g45 - 21g10	B2-306	10/08/2021 - 05/10/2021	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-306	12/08/2021 - 26/08/2021	
Quản trị marketing		3	21C1MAR503018201	60	HPTC.1.FT 01	7	4	17g45 - 21g10	B2-306	14/08/2021 - 02/10/2021	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B2-306	09/09/2021 - 30/09/2021	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 23.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán công		3	21C1ACC507065201	90	KN01,02	2	4	17g45 - 21g10	B2-311	04/10/2021 - 29/11/2021	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-311	06/10/2021 - 20/10/2021	
Kế toán quản trị 2		3	21C1ACC507064201	90	KN01,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-311	13/08/2021 - 01/10/2021	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-311	08/09/2021 - 29/09/2021	
Kiểm toán 1		3	21C1ACC507016201	90	KN01,02	2	4	17g45 - 21g10	B2-311	09/08/2021 - 27/09/2021	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-311	11/08/2021 - 01/09/2021	
Thực hành hệ thống thông tin kế toán		3	21C1ACC507076201	90	KN01,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-507	08/10/2021 - 26/11/2021	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-507	27/10/2021 - 24/11/2021	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 23.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật doanh nghiệp		3	21C1LAW511037202	110	LA01,02	4	4	17g45 - 21g10	B2-211	11/08/2021 - 27/10/2021	Đổi Ph.học
Luật hình sự		4	21C1LAW511042201	110	LA01,02	2	4	17g45 - 21g10	B2-211	01/11/2021 - 06/12/2021	Đổi Ph.học
						4	4	17g45 - 21g10	B2-211	03/11/2021 - 01/12/2021	
						6	4	17g45 - 21g10	B2-211	05/11/2021 - 03/12/2021	
Luật lao động		3	21C1LAW511013201	110	LA01,02	2	4	17g45 - 21g10	B2-211	09/08/2021 - 25/10/2021	Đổi Ph.học
Luật thương mại		3	21C1LAW511059201	110	LA01,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-211	13/08/2021 - 29/10/2021	Đổi Ph.học

NGÀNH MARKETING KHÓA 23.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing dịch vụ		3	21C1MAR503031201	50	MR01	6	4	17g45 - 21g10	B1-505	08/10/2021 - 26/11/2021	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-505	27/10/2021 - 24/11/2021	
Marketing trong kinh doanh		3	21C1MAR503030202	50	MR01	2	4	17g45 - 21g10	B1-505	04/10/2021 - 29/11/2021	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-505	06/10/2021 - 20/10/2021	
Nghiên cứu marketing		3	21C1MAR503017201	50	MR01	2	4	17g45 - 21g10	B1-505	09/08/2021 - 27/09/2021	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-505	11/08/2021 - 01/09/2021	
Quản trị thương hiệu		3	21C1MAR503029201	50	MR01	6	4	17g45 - 21g10	B1-505	13/08/2021 - 01/10/2021	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-505	08/09/2021 - 29/09/2021	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC KHÓA 23.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi tổ chức ứng dụng và QLNNL		3	21C1ECO501094201	40	NS01	6	4	17g45 - 21g10	B1-409	13/08/2021 - 01/10/2021	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-409	08/09/2021 - 29/09/2021	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	21C1ECO501088201	40	NS01	6	4	17g45 - 21g10	B1-409	08/10/2021 - 26/11/2021	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-409	27/10/2021 - 24/11/2021	
Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư		3	21C1ECO501013201	40	NS01	2	4	17g45 - 21g10	B1-409	04/10/2021 - 29/11/2021	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-409	06/10/2021 - 20/10/2021	
Tiền lương và phúc lợi		3	21C1ECO501031201	40	NS01	2	4	17g45 - 21g10	B1-409	09/08/2021 - 27/09/2021	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-409	11/08/2021 - 01/09/2021	

[Học phần tự chọn: chọn 5 trong 10 học phần] (Theo đề nghị của Khoa Kinh tế, việc mở lớp tự chọn được chia ra các học kỳ 3,4,5)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế học lao động		3	21C1ECO501021201	40	HPTC.NS01	3	4	17g45 - 21g10	B1-409	10/08/2021 - 05/10/2021	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B1-409	12/08/2021 - 26/08/2021	
Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		3	21C1ECO501027201	40	HPTC.NS01	5	4	17g45 - 21g10	B1-707	07/10/2021 - 28/10/2021	Đổi Ph.học
						3	4	17g45 - 21g10	B1-707	12/10/2021 - 30/11/2021	
Định mức lao động		3	21C1ECO501029201	40	HPTC.NS01	7	4	17g45 - 21g10	B1-409	09/10/2021 - 27/11/2021	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B1-409	04/11/2021 - 25/11/2021	
Quan hệ lao động		3									Sẽ mở lớp trong học kỳ thứ 4 (học kỳ đầu năm 2022)
Dân số và phát triển		3									
Luật lao động		3									
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3									Sẽ mở lớp trong học kỳ thứ 5 (học kỳ cuối năm 2022)
Phát triển nguồn nhân lực		3									
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		3									
Phát triển kỹ năng lãnh đạo		3									